

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

* Phân môn Lịch sử:

- Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930.
- Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 – 1930.
- Trình bày được quá trình thành lập và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 – 1931.
- Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- Trình bày được sự ra đời của Mặt trận Việt Minh.
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

* Phân môn Địa lí:

- Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp.
- Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản.
- Trình bày được sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản.
- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.
- Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu.
- Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.
- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ.
- Trình bày được sự phát triển của ngành giao thông vận tải, ngành bưu chính viễn thông.
- Trình bày được vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Trình bày được đặc điểm phân hóa thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc, thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm - nông - thủy sản, du lịch.
- Trình bày được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

* **Phân môn Lịch sử:** Tìm hiểu lịch sử, tái hiện kiến thức, sự kiện lịch sử, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện, nhận xét, vận dụng các kiến thức đã học.

* **Phân môn địa lí:**

- Rèn luyện kỹ năng địa lí như: xử lí số liệu và nhận xét bảng số liệu.
- Rèn luyện kỹ năng phát hiện, vận dụng những kiến thức đã học vào bài làm, kỹ năng xác định và trả lời đúng câu hỏi.
- Rèn kỹ năng phân tích, xác định, khai thác thông tin trên lược đồ.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: học sinh có thái độ nghiêm túc khi làm bài.
- Chăm chỉ, yêu thích môn học.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

70% trắc nghiệm, 30% tự luận.

III. KHUNG MA TRẬN

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phân môn Lịch sử							
1	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)	2 TN				5 % 0,5 đ
2	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	1. Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930	3 TN				7,5 % 0,75 đ
		2. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Công sản Việt Nam	2 TN	2TN	1 TL*		10% 1 đ
		4. Cách mạng tháng Tám năm 1945	1 TN	2 TN	1 TL*	1 TL	22,5 % 2,25 đ
		3. Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 – 1939		2 TN			5 % 0,5 đ
Tỉ lệ (%) Điểm			20% 2 đ	15% 2 đ	10% 1 đ	5 % 0,5 đ	50% 5 đ
Phân môn Địa lí							
1	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ	Nông nghiệp			1b TL*	1a TL*	15%
		Lâm nghiệp và thủy sản	1 TN	1 TN			5% 0,5 đ
		Công nghiệp	4 TN	3 TN			17,5 % 1,75 đ
		Dịch vụ	2 TN	1 TN			7,5% 0,75 đ
2	SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ	Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.	1 TN	1TN			5 % 0,5 đ
Tỉ lệ (%) Điểm			20% 2 đ	15% 2 đ	10% 1 đ	5 % 0,5 đ	50% 5 đ
Tổng hợp chung Tỉ lệ (%) Điểm			40% 4 đ	30% 3 đ	20% 2 đ	10 % 1 đ	100% 10 đ

IV. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Lịch sử							
1	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)	Nhận biết - Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. Thông hiểu - Hiểu được bản chất của chiến tranh thế giới thứ hai. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Chiến tranh thế giới thứ hai. Vận dụng - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. - Nhận xét được vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít. Vận dụng cao - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) đối với lịch sử nhân loại. - Rút ra được bài học cho việc bảo vệ hòa bình trên thế giới hiện nay.	2 TN			
2	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	1. Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930	Nhận biết - Trình bày được hoàn cảnh, diễn biến chính của phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1918 - 1930.	3 TN			
		2. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	Nhận biết - Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 - 1930. Thông hiểu - Nêu được ý nghĩa của những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài. - Trình bày được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.	2 TN	2 TN		

			tăng trưởng.				
		Lâm nghiệp và thủy sản	Nhận biết - Nhận diện được phân bố than nâu ở nước ta. Thông hiểu - Giải thích về hạn chế của ngành thủy sản nước ta.	1 TN	1 TN		
		Công nghiệp	Nhận biết - Kể tên được các cảng hàng không quốc tế. - Kể tên được các ngư trường lớn. - Trình bày được cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành của nước ta. Thông hiểu - Giải thích được cơ cấu ngành công nghiệp đa dạng. - Giải thích được cơ cấu các nhóm ngành công nghiệp có sự thay đổi.	1 TN 1 TN 2 TN	1 TN 2 TN		
		Dịch vụ	Nhận biết - Kể tên loại khoáng sản vừa là nhiên liệu vừa nguyên liệu. - Xác định tuyến đường sắt Thống Nhất nối liền các tỉnh thành. Thông hiểu - Phân biệt các tài nguyên du lịch nhân văn.	1 TN 1 TN	1 TN		
2	SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ	Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	Nhận biết - Xác định được tỉnh thành thuộc khu vực Đông Bắc.. Thông hiểu - Giải thích vùng Tây Bắc có mật độ dân số thấp nhất nước ta.	1 TN	1 TN		
Số câu/ loại câu				8 câu TN	6 câu TN	1 câu TL	1 câu TL
Tỉ lệ % điểm				20% 2đ	15% 1,5đ	10% 1đ	5% 0,5đ
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) được tiến hành ở đâu?

- A. Bắc Sơn - Võ Nai. B. Bà Điểm (Hóc Môn).
C. Pác Bó (Cao Bằng). D. Tân Trào (Tuyên Quang).

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
B. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa.
C. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập, tự do cho dân tộc.
D. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do.

Câu 3. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

- A. Thái Nguyên, Hải Dương, Bắc Giang, Quảng Nam.
B. Quảng Trị, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Hà Tiên.
C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Trị.

Câu 4. Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phát xít Pháp - Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
B. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
C. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
D. Chống phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình.

Câu 5. Hoạt động tiêu biểu, gây tiếng vang của Tâm tâm xã là

- A. chống độc quyền cảng Sài Gòn của tư sản Pháp (1923).
B. mưu sát Toàn quyền Đông Dương Méc-lanh tại Sa Diện (1924).
C. tẩy chay tư sản Hoa kiều, vận động dùng hàng Việt Nam (1919).
D. tổ chức đám tang và truy điệu Phan Châu Trinh (1926).

Câu 6. Tháng 1/1942, mặt trận Đồng minh thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Chống lại sự tấn công của phát xít Đức ở châu Âu.
B. Trả thù sự tấn công của Nhật vào hạm đội Mỹ.
C. Liên kết giữa khối phát xít và khối các nước đế quốc để chống Liên Xô.
D. Đoàn kết và tập hợp các lực lượng trên thế giới để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

Câu 7. Tổ chức cách mạng hoạt động rất tích cực, chi phối mạnh mẽ sự phát triển của phong trào công nhân trong nước ở giai đoạn 1918 – 1930 là

- A. Tân Việt Cách mạng đảng. B. Tâm tâm xã.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 8. Khối liên minh công - nông ở Việt Nam lần đầu tiên được hình thành trong giai đoạn nào?

- A. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
B. Phong trào dân tộc dân chủ 1925 - 1930.

C. Phong trào công nhân 1926 - 1929.

D. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925.

Câu 9. Hình thức đấu tranh nào dưới đây **không** phải của giai cấp tiểu tư sản trong giai đoạn 1918 - 1930?

A. Thành lập tổ chức chính trị: Thanh niên cao vọng Đảng, Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên...

B. Mở các nhà xuất bản tiến bộ: Cường học thư xã, Nam Đồng thư xã, ...

C. Ra báo bằng tiếng Pháp và tiếng Việt như: *Chuông rạn*, *An Nam trẻ*, ...

D. Phát động khởi nghĩa vũ trang ở Yên Bái, Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình ...

Câu 10. Trong tiến trình Chiến tranh thế giới thứ hai, chiến thắng nào của quân Đồng minh tạo nên bước ngoặt làm xoay chuyển tình thế chiến tranh?

A. Mĩ ném bom nguyên tử vào Nhật Bản (ngày 6 và 9/8/1945).

B. Chiến thắng liên quân Anh, Mĩ đổ bộ vào Bắc Pháp (6/6/1944).

C. Chiến thắng của Hồng quân Liên xô trong chiến dịch công phá Béc- lin (9/5/1945).

D. Chiến thắng Xta-lin-grát (2/2/1943).

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn tư liệu sau:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao. Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác-Lê-nin*, trích trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a. Đoạn tư liệu thể hiện cảm xúc của Nguyễn Ái Quốc khi đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin.

b. Việc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* đã đánh dấu sự chuyển biến trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc: từ một nhà yêu nước trở thành một chiến sĩ Cộng sản.

c. Đoạn tư liệu cho thấy Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.

d. Cụm từ “đây là con đường giải phóng chúng ta” trong đoạn tư liệu trên chính là con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2 (0,5 điểm): Cách mạng tháng Tám đã để lại những bài học quý báu nào cho công cuộc đổi mới và hội nhập của nước ta hiện nay?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Khu vực Đông Bắc có bao nhiêu tỉnh thành?

A. 14 tỉnh.

B. 10 tỉnh.

C. 4 tỉnh.

D. 9 tỉnh.

Câu 2. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu dẫn đến vùng Tây Bắc có mật độ dân số thấp nhất nước ta?

A. Thiếu tài nguyên khoáng sản.

B. Thiếu nguồn năng lượng.

C. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn.

D. Tập trung nhiều đồng bào dân tộc.

Câu 3. Loại khoáng sản nào sau đây vừa là nguyên liệu vừa là nhiên liệu cho một số ngành khác?

A. A-pa-tit, đồng.

B. Mangan, crôm.

C. Than, dầu khí.

D. Crôm, pirit.

Câu 4. Loại nào sau đây **không** thuộc tài nguyên du lịch nhân văn?

A. Lễ hội truyền thống.

B. Hang động các-xơ.

C. Làng nghề truyền thống.

D. Công trình kiến trúc.

Câu 5. Tính đến năm 2021, nước ta có bao nhiêu cảng hàng không quốc tế?

A. 3 cảng.

B. 22 cảng.

C. 10 cảng.

D. 12 cảng.

Câu 6. Hạn chế trong phát triển ngành thủy sản ở nước ta hiện nay là

A. thiếu lao động có kinh nghiệm sản xuất.

B. khí hậu diễn biến thất thường, nhiều thiên tai.

C. chưa thâm nhập được vào các thị trường khó tính.

D. khả năng mở rộng diện tích nuôi trồng hạn chế.

Câu 7. Đường sắt Thống Nhất nối liền các tỉnh/thành nào sau đây?

A. Hà Nội – Huế.

B. Hà Nội – Lào Cai.

C. Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

D. Hà Nội – Hải Phòng.

Câu 8. Nước ta có mấy ngư trường lớn trọng điểm?

A. 6.

B. 3.

C. 5.

D. 4.

Câu 9. Than nâu có ở khu vực nào nước ta?

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Tây Nguyên.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 10. Công nghiệp nước ta có cơ cấu ngành đa dạng chủ yếu do

A. nhiều tài nguyên trữ lượng lớn.

B. nhiều tài nguyên có giá trị cao.

C. tài nguyên thiên nhiên đa dạng.

D. tài nguyên phân bố ở nhiều nơi.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho bảng số liệu:

*Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành
ở nước ta năm 2010 và năm 2021*

(Đơn vị: %)

Ngành công nghiệp	Năm	2010	2021
Khai khoáng		10,2	3,0
Chế biến, chế tạo		86,2	93,0
Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí		3,0	3,3
Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải		0,6	0,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)

a. Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo luôn chiếm tỉ trọng cao nhất.

b. Tỉ trọng của nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm mạnh theo hướng phát triển bền vững.

c. Tỉ trọng của nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng mạnh nhất.

d. Cơ cấu công nghiệp phân theo ngành đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá và phát triển các ngành công nghiệp truyền thống.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Cho bảng số liệu: Diện tích một số loại cây trồng nước ta năm 2005 và 2018

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Cây lương thực có hạt	Cây công nghiệp hàng năm	Cây công nghiệp lâu năm	Cây ăn quả
2005	8383,4	861,5	1633,5	767,4
2018	8605,5	565,6	2228,4	989,4

a. Tính cơ cấu diện tích một số loại cây trồng nước ta năm 2005 và 2018.

b. Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu diện tích một số loại cây trồng nước ta giai đoạn 2005 và 2018.

----- **HẾT** -----

Đề 1 – Mã đề 102
(Đề thi có 04 trang)

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) được tiến hành ở đâu?

- A. Bắc Sơn - Võ Nhai.**
C. Pác Bó (Cao Bằng).
- B. Bà Điểm (Hóc Môn).**
D. Tân Trào (Tuyên Quang).

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A.** Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
B. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa.
C. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập, tự do cho dân tộc.
D. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do.

Câu 3. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

- A. Thái Nguyên, Hải Dương, Bắc Giang, Quảng Nam.**
B. Quảng Trị, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Hà Tiên.
C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Trị.

Câu 4. Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là gì?

- A.** Chống đế quốc và phát xít Pháp - Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
B. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
C. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
D. Chống phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình.

Câu 5. Hoạt động tiêu biểu, gây tiếng vang của Tâm tâm xã là

- A. chống độc quyền cảng Sài Gòn của tư sản Pháp (1923).
B. mưu sát Toàn quyền Đông Dương Méc-lanh tại Sa Diện (1924).
C. tẩy chay tư sản Hoa kiều, vận động dùng hàng Việt Nam (1919).
D. tổ chức đám tang và truy điệu Phan Châu Trinh (1926).

Câu 6. Tháng 1/1942, mặt trận Đồng minh thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Chống lại sự tấn công của phát xít Đức ở châu Âu.**
B. Trả thù sự tấn công của Nhật vào hạm đội Mỹ.
C. Liên kết giữa khối phát xít và khối các nước đế quốc để chống Liên Xô.
D. Đoàn kết và tập hợp các lực lượng trên thế giới để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

Câu 7. Tổ chức cách mạng hoạt động rất tích cực, chi phối mạnh mẽ sự phát triển của phong trào công nhân trong nước ở giai đoạn 1918 – 1930 là

- A. Tân Việt Cách mạng đảng.**
B. Tâm tâm xã.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 8. Khối liên minh công - nông ở Việt Nam lần đầu tiên được hình thành trong giai đoạn nào?

- A. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.**
B. Phong trào dân tộc dân chủ 1925 - 1930.

C. Phong trào công nhân 1926 - 1929.

D. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925.

Câu 9. Hình thức đấu tranh nào dưới đây **không** phải của giai cấp tiểu tư sản trong giai đoạn 1918 - 1930?

A. Thành lập tổ chức chính trị: Thanh niên cao vọng Đảng, Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên...

B. Mở các nhà xuất bản tiến bộ: Cường học thư xã, Nam Đồng thư xã, ...

C. Ra báo bằng tiếng Pháp và tiếng Việt như: *Chuông rạn*, *An Nam trẻ*, ...

D. Phát động khởi nghĩa vũ trang ở Yên Bái, Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình ...

Câu 10. Trong tiến trình Chiến tranh thế giới thứ hai, chiến thắng nào của quân Đồng minh tạo nên bước ngoặt làm xoay chuyển tình thế chiến tranh?

A. Mĩ ném bom nguyên tử vào Nhật Bản (ngày 6 và 9/8/1945).

B. Chiến thắng liên quân Anh, Mĩ đổ bộ vào Bắc Pháp (6/6/1944).

C. Chiến thắng của Hồng quân Liên xô trong chiến dịch công phá Béc- lin (9/5/1945).

D. Chiến thắng Xta-lin-grát (2/2/1943).

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn tư liệu sau:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao. Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác-Lê-nin*, trích trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a. Đoạn tư liệu thể hiện cảm xúc của Nguyễn Ái Quốc khi đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin.

b. Việc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* đã đánh dấu sự chuyển biến trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc: từ một nhà yêu nước trở thành một chiến sĩ Cộng sản.

c. Đoạn tư liệu cho thấy Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.

d. Cụm từ “đây là con đường giải phóng chúng ta” trong đoạn tư liệu trên chính là con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2 (0,5 điểm): Cách mạng tháng Tám đã để lại những bài học quý báu nào cho công cuộc đổi mới và hội nhập của nước ta hiện nay?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Khu vực Đông Bắc có bao nhiêu tỉnh thành?

A. 14 tỉnh.

B. 10 tỉnh.

C. 4 tỉnh.

D. 9 tỉnh.

Câu 2. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu dẫn đến vùng Tây Bắc có mật độ dân số thấp nhất nước ta?

A. Thiếu tài nguyên khoáng sản.

B. Thiếu nguồn năng lượng.

C. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn.

D. Tập trung nhiều đồng bào dân tộc.

Câu 3. Loại khoáng sản nào sau đây vừa là nguyên liệu vừa là nhiên liệu cho một số ngành khác?

A. A-pa-tit, đồng.

B. Mangan, crôm.

C. Than, dầu khí.

D. Crôm, pirit.

Câu 4. Loại nào sau đây **không** thuộc tài nguyên du lịch nhân văn?

A. Lễ hội truyền thống.

B. Hang động các-xơ.

C. Làng nghề truyền thống.

D. Công trình kiến trúc.

Câu 5. Tính đến năm 2021, nước ta có bao nhiêu cảng hàng không quốc tế?

A. 3 cảng.

B. 22 cảng.

C. 10 cảng.

D. 12 cảng.

Câu 6. Hạn chế trong phát triển ngành thủy sản ở nước ta hiện nay là

A. thiếu lao động có kinh nghiệm sản xuất.

B. khí hậu diễn biến thất thường, nhiều thiên tai.

C. chưa thâm nhập được vào các thị trường khó tính.

D. khả năng mở rộng diện tích nuôi trồng hạn chế.

Câu 7. Đường sắt Thống Nhất nối liền các tỉnh/thành nào sau đây?

A. Hà Nội – Huế.

B. Hà Nội – Lào Cai.

C. Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

D. Hà Nội – Hải Phòng.

Câu 8. Nước ta có mấy ngư trường lớn trọng điểm?

A. 6.

B. 3.

C. 5.

D. 4.

Câu 9. Than nâu có ở khu vực nào nước ta?

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Tây Nguyên.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 10. Công nghiệp nước ta có cơ cấu ngành đa dạng chủ yếu do

A. nhiều tài nguyên trữ lượng lớn.

B. nhiều tài nguyên có giá trị cao.

C. tài nguyên thiên nhiên đa dạng.

D. tài nguyên phân bố ở nhiều nơi.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho bảng số liệu:

Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành
ở nước ta năm 2010 và năm 2021

(Đơn vị: %)

Ngành công nghiệp	Năm	
	2010	2021
Khai khoáng	10,2	3,0
Chế biến, chế tạo	86,2	93,0
Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	3,0	3,3
Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	0,6	0,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)

a. Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo luôn chiếm tỉ trọng cao nhất.

b. Tỉ trọng của nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm mạnh theo hướng phát triển bền vững.

c. Tỉ trọng của nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng mạnh nhất.

d. Cơ cấu công nghiệp phân theo ngành đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá và phát triển các ngành công nghiệp truyền thống.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Cho bảng số liệu: Diện tích một số loại cây trồng nước ta năm 2005 và 2018

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Cây lương thực có hạt	Cây công nghiệp hàng năm	Cây công nghiệp lâu năm	Cây ăn quả
2005	8383,4	861,5	1633,5	767,4
2018	8605,5	565,6	2228,4	989,4

a. Tính cơ cấu diện tích một số loại cây trồng nước ta năm 2005 và 2018.

b. Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu diện tích một số loại cây trồng nước ta giai đoạn 2005 và 2018.

----- **HẾT** -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Trong tiến trình Chiến tranh thế giới thứ hai, chiến thắng nào của quân Đồng minh tạo nên bước ngoặt làm xoay chuyển tình thế chiến tranh?

- A. Chiến thắng của Hồng quân Liên xô trong chiến dịch công phá Béc- lin (9/5/1945).
- B. Chiến thắng Xta-lin-grát (2/2/1943).
- C. Mĩ ném bom nguyên tử vào Nhật Bản (ngày 6 và 9/8/1945).
- D. Chiến thắng liên quân Anh, Mĩ đổ bộ vào Bắc Pháp (6/6/1944).

Câu 2. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- B. Quảng Trị, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Hà Tiên.
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Trị.
- D. Thái Nguyên, Hải Dương, Bắc Giang, Quảng Nam.

Câu 3. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) được tiến hành ở đâu?

- A. Bắc Sơn - Võ Nhai.
- B. Tân Trào (Tuyên Quang).
- C. Pác Bó (Cao Bằng).
- D. Bà Điểm (Hóc Môn).

Câu 4. Khởi liên minh công - nông ở Việt Nam lần đầu tiên được hình thành trong giai đoạn nào?

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925.
- B. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- C. Phong trào công nhân 1926 - 1929.
- D. Phong trào dân tộc dân chủ 1925 - 1930.

Câu 5. Tháng 1/1942, mặt trận Đồng minh thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Trả thù sự tấn công của Nhật vào hạm đội Mỹ.
- B. Chống lại sự tấn công của phát xít Đức ở châu Âu.
- C. Đoàn kết và tập hợp các lực lượng trên thế giới để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
- D. Liên kết giữa khối phát xít và khối các nước đế quốc để chống Liên Xô.

Câu 6. Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phát xít Pháp - Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình.
- C. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- D. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa.
- C. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập, tự do cho dân tộc.
- D. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do.

Câu 8. Hình thức đấu tranh nào dưới đây **không** phải của giai cấp tiểu tư sản trong giai đoạn 1918 - 1930?

- A. Ra báo bằng tiếng Pháp và tiếng Việt như: *Chuông rạn, An Nam trẻ, ...*
- B. Mở các nhà xuất bản tiên bộ: Cường học thư xã, Nam Đồng thư xã, ...
- C. Phát động khởi nghĩa vũ trang ở Yên Bái, Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình ...
- D. Thành lập tổ chức chính trị: Thanh niên cao vọng Đảng, Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên...

Câu 9. Hoạt động tiêu biểu, gây tiếng vang của Tâm tâm xã là

- A. tẩy chay tư sản Hoa kiều, vận động dùng hàng Việt Nam (1919).
- B. tổ chức đám tang và truy điệu Phan Châu Trinh (1926).
- C. chống độc quyền cảng Sài Gòn của tư sản Pháp (1923).
- D. mưu sát Toàn quyền Đông Dương Méc-lanh tại Sa Diện (1924).

Câu 10. Tổ chức cách mạng hoạt động rất tích cực, chi phối mạnh mẽ sự phát triển của phong trào công nhân trong nước ở giai đoạn 1918 – 1930 là

- A. Tân Việt Cách mạng đảng.
- B. Tâm tâm xã.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn tư liệu sau:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao. Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác-Lê-nin*, trích trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

- a. Đoạn tư liệu thể hiện cảm xúc của Nguyễn Ái Quốc khi đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin.
- b. Việc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* đã đánh dấu sự chuyển biến trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc: từ một nhà yêu nước trở thành một chiến sĩ Cộng sản.
- c. Đoạn tư liệu cho thấy Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.
- d. Cụm từ *“đây là con đường giải phóng chúng ta”* trong đoạn tư liệu trên chính là con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2 (0,5 điểm): Cách mạng tháng Tám đã để lại những bài học quý báu nào cho công cuộc đổi mới và hội nhập của nước ta hiện nay?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Loại nào sau đây **không** thuộc tài nguyên du lịch nhân văn?

- A. Công trình kiến trúc.
- B. Lễ hội truyền thống.
- C. Hang động các-xơ.
- D. Làng nghề truyền thống.

Câu 2. Công nghiệp nước ta có cơ cấu ngành đa dạng chủ yếu do

- A. nhiều tài nguyên có giá trị cao.
- B. nhiều tài nguyên trữ lượng lớn.
- C. tài nguyên thiên nhiên đa dạng.
- D. tài nguyên phân bố ở nhiều nơi.

Câu 3. Loại khoáng sản nào sau đây vừa là nguyên liệu vừa là nhiên liệu cho một số ngành khác?

- A. Than, dầu khí. B. Mangan, crôm. C. A-pa-tit, đồng. D. Crôm, pirit.
- Câu 4.** Đường sắt Thống Nhất nối liền các tỉnh/thành nào sau đây?
 A. Hà Nội – Huế. B. Hà Nội – Lào Cai.
 C. Hà Nội – Hải Phòng. D. Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.
- Câu 5.** Tính đến năm 2021, nước ta có bao nhiêu cảng hàng không quốc tế?
 A. 3 cảng. B. 22 cảng. C. 10 cảng. D. 12 cảng.
- Câu 6.** Than nâu có ở khu vực nào nước ta?
 A. Tây Nguyên. B. Đồng bằng sông Hồng.
 C. Trung du và miền núi Bắc Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 7.** Khu vực Đông Bắc có bao nhiêu tỉnh thành?
 A. 9 tỉnh. B. 4 tỉnh. C. 10 tỉnh. D. 14 tỉnh.
- Câu 8.** Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu dẫn đến vùng Tây Bắc có mật độ dân số thấp nhất nước ta?
 A. Thiếu tài nguyên khoáng sản.
 B. Thiếu nguồn năng lượng.
 C. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn.
 D. Tập trung nhiều đồng bào dân tộc.
- Câu 9.** Nước ta có mấy ngư trường lớn trọng điểm?
 A. 3. B. 4. C. 6. D. 5.
- Câu 10.** Hạn chế trong phát triển ngành thủy sản ở nước ta hiện nay là
 A. chưa thâm nhập được vào các thị trường khó tính.
 B. khả năng mở rộng diện tích nuôi trồng hạn chế.
 C. khí hậu diễn biến thất thường, nhiều thiên tai.
 D. thiếu lao động có kinh nghiệm sản xuất.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho bảng số liệu:

Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành ở nước ta năm 2010 và năm 2021

(Đơn vị: %)

Ngành công nghiệp	Năm	2010	2021
Khai khoáng		10,2	3,0
Chế biến, chế tạo		86,2	93,0
Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí		3,0	3,3
Cung cấp nước, hoạt động quản lí và xử lí rác thải, nước thải		0,6	0,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)

- a. Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo luôn chiếm tỉ trọng cao nhất.
 b. Tỉ trọng của nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm mạnh theo hướng phát triển bền vững.
 c. Tỉ trọng của nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng mạnh nhất.
 d. Cơ cấu công nghiệp phân theo ngành đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá và phát triển các ngành công nghiệp truyền thống.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Cho bảng số liệu: Diện tích một số loại cây trồng nước ta năm 2005 và 2018

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Cây lương thực có hạt	Cây công nghiệp hàng năm	Cây công nghiệp lâu năm	Cây ăn quả
2005	8383,4	861,5	1633,5	767,4
2018	8605,5	565,6	2228,4	989,4

a. Tính cơ cấu diện tích một số loại cây trồng nước ta năm 2005 và 2018.

b. Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu diện tích một số loại cây trồng nước ta giai đoạn 2005 và 2018.

----- **HẾT** -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

- A. Thái Nguyên, Hải Dương, Bắc Giang, Quảng Nam.
- B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Trị.
- D. Quảng Trị, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Hà Tiên.

Câu 2. Khối liên minh công - nông ở Việt Nam lần đầu tiên được hình thành trong giai đoạn nào?

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925.
- B. Phong trào công nhân 1926 - 1929.
- C. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- D. Phong trào dân tộc dân chủ 1925 - 1930.

Câu 3. Tháng 1/1942, mặt trận Đồng minh thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Trả thù sự tấn công của Nhật vào hạm đội Mỹ.
- B. Liên kết giữa khối phát xít và khối các nước đế quốc để chống Liên Xô.
- C. Chống lại sự tấn công của phát xít Đức ở châu Âu.
- D. Đoàn kết và tập hợp các lực lượng trên thế giới để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

Câu 4. Hình thức đấu tranh nào dưới đây **không** phải của giai cấp tiểu tư sản trong giai đoạn 1918 - 1930?

- A. Phát động khởi nghĩa vũ trang ở Yên Bái, Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình ...
- B. Thành lập tổ chức chính trị: Thanh niên cao vọng Đảng, Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên...
- C. Ra báo bằng tiếng Pháp và tiếng Việt như: *Chuông rạn*, *An Nam trẻ*, ...
- D. Mở các nhà xuất bản tiến bộ: Cường học thư xã, Nam Đồng thư xã, ...

Câu 5. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) được tiến hành ở đâu?

- A. Bà Điểm (Hóc Môn).
- B. Tân Trào (Tuyên Quang).
- C. Bắc Sơn - Võ Nhai.
- D. Pác Bó (Cao Bằng).

Câu 6. Hoạt động tiêu biểu, gây tiếng vang của Tâm tâm xã là

- A. chống độc quyền cảng Sài Gòn của tư sản Pháp (1923).
- B. tẩy chay tư sản Hoa kiều, vận động dùng hàng Việt Nam (1919).
- C. mưu sát Toàn quyền Đông Dương Méc-lanh tại Sa Diện (1924).
- D. tổ chức đám tang và truy điệu Phan Châu Trinh (1926).

Câu 7. Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là gì?

- A. Chống phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình.
- B. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- C. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- D. Chống đế quốc và phát xít Pháp - Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do.

B. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa.

C. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

D. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Câu 9. Tổ chức cách mạng hoạt động rất tích cực, chi phối mạnh mẽ sự phát triển của phong trào công nhân trong nước ở giai đoạn 1918 – 1930 là

A. Tân Việt Cách mạng đảng.

B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

C. Tâm tâm xã.

D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 10. Trong tiến trình Chiến tranh thế giới thứ hai, chiến thắng nào của quân Đồng minh tạo nên bước ngoặt làm xoay chuyển tình thế chiến tranh?

A. Chiến thắng Xta-lin-grát (2/2/1943).

B. Chiến thắng của Hồng quân Liên xô trong chiến dịch công phá Béc- lin (9/5/1945).

C. Mĩ ném bom nguyên tử vào Nhật Bản (ngày 6 và 9/8/1945).

D. Chiến thắng liên quân Anh, Mĩ đổ bộ vào Bắc Pháp (6/6/1944).

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn tư liệu sau:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao. Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: *Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!* Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác-Lê-nin*, trích trong Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a. Đoạn tư liệu thể hiện cảm xúc của Nguyễn Ái Quốc khi đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin.

b. Việc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* đã đánh dấu sự chuyển biến trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc: từ một nhà yêu nước trở thành một chiến sĩ Cộng sản.

c. Đoạn tư liệu cho thấy Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.

d. Cụm từ “*đây là con đường giải phóng chúng ta*” trong đoạn tư liệu trên chính là con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2 (0,5 điểm): Cách mạng tháng Tám đã để lại những bài học quý báu nào cho công cuộc đổi mới và hội nhập của nước ta hiện nay?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Khu vực Đông Bắc có bao nhiêu tỉnh thành?

A. 14 tỉnh.

B. 4 tỉnh.

C. 10 tỉnh.

D. 9 tỉnh.

Câu 2. Tính đến năm 2021, nước ta có bao nhiêu cảng hàng không quốc tế?

A. 22 cảng.

B. 10 cảng.

C. 12 cảng.

D. 3 cảng.

Câu 3. Đường sắt Thống Nhất nối liền các tỉnh/thành nào sau đây?

A. Hà Nội – Lào Cai.

B. Hà Nội – Hải Phòng.

C. Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

D. Hà Nội – Huế.

Câu 4. Hạn chế trong phát triển ngành thủy sản ở nước ta hiện nay là

- A. khí hậu diễn biến thất thường, nhiều thiên tai.
- B. chưa thâm nhập được vào các thị trường khó tính.
- C. thiếu lao động có kinh nghiệm sản xuất.
- D. khả năng mở rộng diện tích nuôi trồng hạn chế.

Câu 5. Công nghiệp nước ta có cơ cấu ngành đa dạng chủ yếu do

- A. nhiều tài nguyên có giá trị cao.
- B. nhiều tài nguyên trữ lượng lớn.
- C. tài nguyên thiên nhiên đa dạng.
- D. tài nguyên phân bố ở nhiều nơi.

Câu 6. Than nâu có ở khu vực nào nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Tây Nguyên.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 7. Loại nào sau đây **không** thuộc tài nguyên du lịch nhân văn?

- A. Hang động các-xơ.
- B. Làng nghề truyền thống.
- C. Lễ hội truyền thống.
- D. Công trình kiến trúc.

Câu 8. Nước ta có mấy ngư trường lớn trọng điểm?

- A. 4.
- B. 6.
- C. 5.
- D. 3.

Câu 9. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu dẫn đến vùng Tây Bắc có mật độ dân số thấp nhất nước ta?

- A. Tập trung nhiều đồng bào dân tộc.
- B. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn.
- C. Thiếu nguồn năng lượng.
- D. Thiếu tài nguyên khoáng sản.

Câu 10. Loại khoáng sản nào sau đây vừa là nguyên liệu vừa là nhiên liệu cho một số ngành khác?

- A. A-pa-tit, đồng.
- B. Crôm, pirit.
- C. Mangan, crôm.
- D. Than, dầu khí.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho bảng số liệu:

Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành ở nước ta năm 2010 và năm 2021

(Đơn vị: %)

Ngành công nghiệp	Năm	2010	2021
Khai khoáng		10,2	3,0
Chế biến, chế tạo		86,2	93,0
Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí		3,0	3,3
Cung cấp nước, hoạt động quản lí và xử lí rác thải, nước thải		0,6	0,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)

- a. Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo luôn chiếm tỉ trọng cao nhất.
- b. Tỉ trọng của nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm mạnh theo hướng phát triển bền vững.
- c. Tỉ trọng của nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng mạnh nhất.
- d. Cơ cấu công nghiệp phân theo ngành đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá và phát triển các ngành công nghiệp truyền thống.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Cho bảng số liệu: Diện tích một số loại cây trồng nước ta năm 2005 và 2018

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Cây lương thực có hạt	Cây công nghiệp hàng năm	Cây công nghiệp lâu năm	Cây ăn quả
2005	8383,4	861,5	1633,5	767,4
2018	8605,5	565,6	2228,4	989,4

a. Tính cơ cấu diện tích một số loại cây trồng nước ta năm 2005 và 2018.

b. Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu diện tích một số loại cây trồng nước ta giai đoạn 2005 và 2018.

----- **HẾT** -----

A. PHẦN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Mã đề 101	C	B	C	C	B	B	B	B	A	D
Mã đề 102	C	A	C	B	B	D	C	A	D	D
Mã đề 103	B	A	C	B	C	D	A	C	D	D
Mã đề 104	B	C	D	A	D	C	B	C	B	A

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

a. Đ

b. S

c. S

d. Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.	1
	+ Đến với chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc: kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.	0,25
	+ Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.	0,25
	+ Chủ trì Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.	0,25
	+ Soạn thảo và thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt, Chương trình tóm tắt của Đảng, sau này trở thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, vạch ra đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.	0,25
2	Cách mạng tháng Tám đã để lại những bài học quý báu cho công cuộc đổi mới và hội nhập của nước ta hiện nay.	0,5
	Tùy vào câu trả lời của HS để cho điểm. Mỗi bài học đúng được 0,25 đ Ví dụ: - Phân tích tình hình, nắm bắt thời cơ. - Xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. - Phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại...	

B. PHẦN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Mã đề 101	D	C	B	A	C	D	B	B	D	C
Mã đề 102	B	C	C	B	C	B	C	D	A	C
Mã đề 103	C	C	A	D	C	B	C	C	B	C
Mã đề 104	C	B	C	A	C	D	A	A	B	D

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

a. Đ

b. Đ

c. S

d. S

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Nội dung						Điểm
a. Tính cơ cấu diện tích một số loại cây trồng nước ta năm 2005 và năm 2014. Cơ cấu diện tích một số loại cây trồng nước ta năm 2005 và năm 2014. (Đơn vị:%)						1,5
Năm	Tổng số	Cây lương thực có hạt	Cây công nghiệp hàng năm	Cây công nghiệp lâu năm	Cây ăn quả	
2005	100,0	72,0	7,4	14,0	6,6	0,25
2018	100,0	69,4	4,6	18,0	8,0	0,25
b. Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu diện tích một số loại cây trồng nước ta giai đoạn 2005 và 2018.						
- Nhận xét:						
+ Tỷ trọng diện tích cây lương thực có hạt, cây công nghiệp hàng năm, cây ăn quả giảm; trong đó tỷ trọng diện tích cây công nghiệp hàng năm giảm nhanh hơn (dẫn chứng).						0,25
+ Tỷ trọng diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng khá nhanh (dẫn chứng).						0,25
- Giải thích:						
+ Do chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng chuyển diện tích cây có hiệu quả thấp sang các loại cây có hiệu quả kinh tế cao hơn gắn liền với việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm; một số diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng.						0,25
+ Nhu cầu thị trường về sản phẩm cây công nghiệp lâu năm tăng mạnh, nhất là thị trường ngoài nước...						0,25